

Số: 1768/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng
Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2955/SXD-QLXD ngày 19/6/2023 về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Lê Chân.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng, phương án xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương được thành lập với mục tiêu thực hiện công tác phổ cập giáo dục tại phường Kênh Dương, tạo điều kiện cho các cháu trong độ tuổi tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn phường Kênh Dương được đi học đúng độ tuổi, được giáo dục theo chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền giáo dục và đào tạo quận trở thành trung tâm giáo dục chất lượng hàng đầu của thành phố.

- Nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.

- Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục trên địa bàn phường; Xây dựng trường có nền giáo dục mở, thực học, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập, đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục.

4.2. Quy mô đầu tư:

Dự án được đầu tư xây dựng trên khu đất có diện tích 14.376,29m², bao gồm các công trình chính sau:

- Khối Tiểu học 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 870m², tổng diện tích sàn khoảng 3.480m²; Khối Trung học cơ sở 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 890m², tổng diện tích sàn khoảng 3.560m²; Khối Nhà Hiệu bộ 5 tầng, diện tích xây dựng khoảng 797,56m², tổng diện tích sàn khoảng 3.987,8m²; Nhà đa năng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 640m².

- Các hạng mục phụ trợ: nhà bảo vệ; nhà để xe học sinh; nhà để xe giáo viên; nhà chứa rác + nhà đặt máy phát điện; Bể nước phòng cháy chữa cháy, bể nước sạch + trạm bơm; công, tường rào.

- Giải pháp kỹ thuật khác: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét đồng bộ.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên trường: San nền, sân trường lát gạch giả đá, trồng cây xanh; hệ thống thoát nước mặt, thoát nước

thải được thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực; xây dựng Trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng ngoài nhà.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài khuôn viên trường: Tuyến đường giao thông đối ngoại làm mới diện tích khoảng 2.185m² và tuyến đường cải tạo diện tích 960 m² cùng hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước đồng bộ.

4.3. Phương án xây dựng: Theo hồ thiết kế cơ sở của dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 2955/SXD-QLXD ngày 19/6/2023.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích đất sử dụng: 14.376,29m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án công trình dân dụng; Nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng cấp II.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo quy định hiện hành.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn (theo Phụ lục đính kèm).

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **245.814.659.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, tám trăm mười bốn triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng*), Trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công việc	Giá trị
1	Chi phí đền bù, hỗ trợ và tái định cư:	83.335.028.000
2	Chi phí xây dựng:	124.198.767.000
3	Chi phí thiết bị:	10.032.177.000
4	Chi phí quản lý dự án:	2.310.603.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	8.694.667.000
6	Chi phí khác:	1.162.085.000
7	Chi phí dự phòng:	16.081.332.000
Tổng (làm tròn)		245.814.659.000

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công, trong đó: Ngân sách thành phố 80%, ngân sách quận Lê Chân 20%.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Lê Chân quản lý dự án.

13. Đối tượng tiếp nhận tài sản sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng:

- Các hạng mục công trình và hạ tầng trong khuôn viên trường: Ủy ban nhân dân quận Lê Chân làm đơn vị quản lý sử dụng.

- Hạng mục đường giao thông làm mới và cải tạo bên ngoài khuôn viên trường: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, thực hiện khai thác quản lý.

- Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, chiếu sáng trên tuyến đường giao thông làm mới và cải tạo bên ngoài khuôn viên trường: Sở Xây dựng tiếp nhận, thực hiện khai thác quản lý.

- Hạng mục đường dây, trạm biến áp: Chủ đầu tư phối hợp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện lực Hải Phòng tổ chức thực hiện các thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân quận Lê Chân:

- Thực hiện các yêu cầu của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2955/SXD-QLXD ngày 19/6/2023 và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

- Quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư theo quy định.

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí, quản lý chất lượng công trình xây dựng; tuân thủ các quy định về thiết kế, giám sát, thi công, nghiệm thu, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Giao các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Công Thương, Công an thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận Lê Chân và các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an thành phố;

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng: NCKTGS, XDGTCT;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN ÁP DỤNG
 (Kèm theo Quyết định số 1768 /QĐ-UBND ngày 26/6/2023
 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Mã hiệu	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn
I	Các Quy chuẩn áp dụng:	
1	QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng
2	QCVN 02:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng
3	QCVN 03:2012/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và HTKT đô thị
4	QCVN 06:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình
5	QCVN 09:2018/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả
6	QCVN 07:2016/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật
7	QCVN 10:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng
8	QCVN 12:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng
9	QCVN 33:2011/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông
10	QCVN 18:2010/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ với thiết bị thông tin vô tuyến điện
11	QCVN 14:2008/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
II	Tiêu chuẩn thiết kế:	
1	TCVN 4419:1987	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản
2	TCVN 9254- 1:2011	Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Thuật ngữ chung
3	TCVN 4319:2012	Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
4	TCVN 4601:2012	Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế
5	TCVN 8793:2011	Trường Tiểu học - Tiêu chuẩn thiết kế

Stt	Mã hiệu	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn
6	TCVN 8794:2011	Trường Trung học - Tiêu chuẩn thiết kế
7	TCVN 9255:2012	Tiêu chuẩn tính năng trong tòa nhà - Định nghĩa, phương pháp tính các chỉ số diện tích và không gian
8	TCVN 9258:2012	Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế
9	TCVN 7958:2017	Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới
III	Các tiêu chuẩn về kết cấu:	
1	TCVN 2737 - 1995	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 9362:2012	Tiêu chuẩn thiết kế Nền nhà và công trình
3	TCVN 5574: 2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCVN 5575: 2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
5	TCVN 5573 : 2011	Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
6	TCVN 10304: 2014	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
IV	Các tiêu chuẩn, quy phạm về HT điện, điện nhẹ, chống sét	
1	11 TCN - 18 - 2006	Quy phạm thiết bị điện - Phần I - Quy định chung
2	11 TCN - 19 - 2006	Quy phạm trang bị điện - Phần II - Hệ thống đường dẫn điện
3	11 TCN - 20 - 2006	Quy phạm trang bị điện - Phần III - Trang bị phân phối và trạm biến áp
4	11 TCN - 21 - 2006	Quy phạm trang bị điện - Phần IV - Bảo vệ và tự động
5	TCXD 16:1986	Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng
6	TCVN 9206:2012	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
7	TCVN 9207:2012	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
8	TCXDVN 394: 2007	Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng - Phần an toàn điện
9	TCVN 5308 : 1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
10	TCVN 4756: 89	Quy phạm nối đất vỡ nối không các thiết bị điện
11	TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
12	TCN 68 - 139: 1995	Tiêu chuẩn ngành Hệ thống thông tin cáp sợi quang

Stt	Mã hiệu	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn
13	TCN 68 - 144: 1995	Tiêu chuẩn ngành Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm
14	TCN 68 - 152: 1995	Tiêu chuẩn ngành Ống, bể cáp và đầu tủ cáp
15	TCN 68 - 141: 1999	Tiêu chuẩn tiếp đất cho các công trình viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật
16	TCN 68 - 135: 2001	Tiêu chuẩn chống sét bảo vệ các công trình viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật
17	TCVN 7189:2002	Thiết bị chuyển mạch Switch
18	TCVN 6768-1:2000	Thiết bị và hệ thống nghe nhìn, video và truyền hình
V	Các tiêu chuẩn về HT điều hòa, thông gió	
1	TCVN 4088-1985	Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng
2	TCVN 5687:2010	Thông gió - Điều hòa không khí Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCXD 175:2005	Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
VI	Các tiêu chuẩn về HT cấp, thoát nước, PCCC	
1	TCXDVN 33-2006	Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 7957:2008	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCXD 51-2008	Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình
4	TCVN 4513 : 1988	Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế
5	TCVN 4474 : 1987	Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế
6	TCVN 3890:2021	Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí
7	TCVN 2622:1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế
8	TCVN 3254:1989	An toàn cháy - Yêu cầu chung
9	TCVN 5738 : 2001	Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật
10	TCVN 7336:2003	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt
11	TCVN 5040 : 1990	Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ dùng trên sơ đồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật
12	TCVN 5760:1993	Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng
13	TCVN 4878 : 2009	Phòng cháy và chữa cháy - Phân loại cháy
14	TCVN 6379 : 1998	Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật
15	TCVN 6102:1996	Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Bột
VII	Các tiêu chuẩn về thiết kế đường nội bộ trong đơn vị	
1	TCXDVN 104:2007	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế



Stt	Mã hiệu	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn
2	TCVN 4054-2005	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế
3	22 TCN 223:1995	Áo đường cứng đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế
4	22 TCN 211-06	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan		